

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 256/2025/HC-PT
Ngày 13 tháng 3 năm 2025
“V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
về cưỡng chế thu hồi đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười.

Ông Lê Hoàng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai hồ sơ vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 1246/2024/TLPT-HC ngày 09/12/2024 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về cưỡng chế thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2024/HC-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 353/2025/QĐPT-HC ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Bùi Văn T, sinh năm 1949. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Bùi Văn T: Ông Bùi Văn K. Địa chỉ: Số A, đường B, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

2. **Người bị kiện:**

2.1. Ủy ban nhân dân huyện L.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Võ Trung S - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Văn Út
E - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Huỳnh Thị D; có mặt.

3.2. Anh Bùi Tấn T1; vắng mặt.

3.3. Chị Bùi Thị Huỳnh N; vắng mặt.

3.4. Chị Bùi Thị Huỳnh N1; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

4. Do có kháng cáo của: Ông Bùi Văn T - Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày đề ngày 06/10/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/01/2024 của ông Bùi Văn T và lời khai trong quá giải quyết vụ án người địa diện theo ủy quyền của ông T trình bày:

Ông Bùi Văn T có thửa đất số 191, diện tích 637,1m², loại đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 192, diện tích 564,4m², loại đất trồng cây lâu năm, cùng tờ bản đồ số 45, tại ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 29/7/2022 Ủy ban nhân dân huyện L thông báo thu hồi thửa đất số 191 và 192 của ông T để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình N2 cụm Ấ - T - H - L, xã T, huyện L. Không đồng ý việc thu hồi đất, ông T gửi đơn kiến nghị đến UBND huyện L, đề nghị không thu hồi đất của ông để làm nhà văn hóa thể thao vì vị trí này gần bệnh viện N2 là không phù hợp. Ngày 10/11/2022, Ủy ban nhân dân huyện L có buổi tiếp xúc với gia đình ông đưa ra phương án điều chỉnh quy hoạch từ vị trí thửa 191,192 và 195 tờ bản đồ số 45 sang thửa số 403, tờ bản đồ số 45 cũng thuộc quyền sử dụng của gia đình ông nên ông không đồng ý bởi vì địa phương còn rất nhiều quỹ đất để xây dựng N2.

Ngày 21/11/2022 Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Văn bản số: 350/UBND trả lời đơn kiến nghị của ông là không có cơ sở để xem xét. Đến ngày 11/9/2023 Chủ tịch UBND huyện L Quyết định số: 4337/QĐ-UBND thu hồi của ông 64,3m đất CLN thửa 191 và Quyết định số: 4338/QĐ-UBND thu hồi của ông 389,7m đất CLN thửa 192 để xây dựng Nhà văn hóa - thể thao cụm ấp L - T - H - L, xã T, huyện L. Đến ngày 12/12/2023 Chủ tịch UBND huyện L Quyết định số: 6620/QĐ-UBND và Quyết định số: 6621/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với ông T, đến ngày 03/01/2024 đã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất xong.

Nhận thấy, Ủy ban nhân dân huyện L thu hồi đất của ông T không đúng quy định pháp luật bởi các lý do sau: Thứ nhất: Vào năm 2010, gia đình ông đã bị thu hồi 2.000m² đất tọa lạc tại ấp L, xã T huyện L, tỉnh Vĩnh Long để xây dựng bệnh viện Lao và bệnh viện N2, đến nay phần đất này vẫn chưa sử dụng hết còn để cỏ mọc hoang hóa, nay lại tiếp tục thu hồi thêm của ông thửa đất 191

và 192 trong khi đất của những hộ khác đối diện với đất của ông cũng nằm trong quy hoạch mà không bị thu hồi để xây nhà văn hóa thể thao. Như vậy, là không khách quan gây thiệt thòi cho gia đình ông; Thứ hai: Vị trí xây nhà văn hóa thể thao trên thửa đất số 191,192 cách Bệnh viện Lao khoảng 14,5m là vi phạm nguyên tắc xây dựng vì theo Bản tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9365:2012 về N2 do V, Quy hoạch đô thị và nông thôn biên soạn, Bộ X đề nghị, T2 - đo lường - chất lượng thăm định, Bộ K1 và Công nghệ công bố tại Mục 4.2, Mục 4.3, Mục 4.5, Mục 4.7 thì khoảng cách ly vệ sinh tối thiểu giữa N2 với bệnh viện là 1.000m. Như vậy, việc thu hồi thửa đất 191, 192 của ông để xây nhà văn hóa - thể thao là không hợp lý.

Về trình tự thực hiện cưỡng chế Thu hồi đất có vi phạm về thời hạn thực hiện cưỡng chế. Bởi vì Theo thông báo cưỡng chế của Ủy ban nhân dân huyện L ban hành ngày 28/12/2023 thì đến ngày 03/01/2024 đã thực hiện cưỡng chế, như vậy thời gian kể từ ngày thông báo đến ngày thực hiện cưỡng chế chưa đến 07 ngày, theo quy định tại Nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì thời hạn cưỡng chế tính từ ngày thông báo đến ngày thực hiện cưỡng chế ít nhất 15 ngày.

Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 4337/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L và Quyết định số: 4338/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi thửa đất 191 và 192 và hủy các Quyết định số: 6620/QĐ-UBND, Quyết định số: 6621/QĐ-UBND cùng ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện L và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L có ý kiến:

Năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện L thu hồi của ông T 2.000m² đất để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu đất bệnh viện Lao và bệnh viện phổi, bệnh viện N2, trung tâm nuôi dưỡng tâm thần, khu tái định cư, đường dẫn từ lộ vào công trình. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã bồi thường, hỗ trợ về đất, vật kiến trúc và cây trồng trên đất cho ông T theo đúng quy định pháp luật.

Đến năm 2020 căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện L ra Quyết định số: 4337/QĐ-UBND thu hồi của hộ ông T đối với diện tích 64,3 m² đất CLN thửa 191 và ra Quyết định số: 4338/QĐ-UBND thu hồi của hộ ông T đối với diện tích 389,7m² đất CLN thửa 192 để xây dựng công trình N2 cụm Á - T - H - L, xã T, huyện L.

Theo Bản tiêu chuẩn quốc gia T3 9365:2012 về N2 do V, Quy hoạch đô thị và nông thôn biên soạn, Bộ X đề nghị, T2 - đo lường – chất lượng thăm định, Bộ K1 và Công nghệ công bố thì quy định về khoản cách ly vệ sinh tối thiểu giữa bệnh viện với N2 (huyện) là 1.000m², còn đối với N3 (Nhà văn H - thể thao cụm áp L - T - H - L, xã T) thì hiện nay không có văn bản pháp lý về xây dựng quy định bắt buộc phải áp dụng quy định về khoảng cách ly vệ sinh giữa N2 cụm áp với bệnh viện là bao nhiêu mét. Việc áp dụng nguyên tắc theo Bản tiêu chuẩn

quốc gia TCVN 9365:2012 khi xây dựng nhà văn hóa thể thao cụm ấp là do chủ đầu tư tự quyết định trên cơ sở tự nguyện chứ không bắt buộc.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện L quyết định thu hồi đất của hộ ông T để xây dựng Nhà văn H - thể thao cụm ấp L - T - H - L, xã T là đúng thẩm quyền và đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62, Điều 63 và điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Do ông tân không tự nguyện giao đất nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành các Quyết định số: 6620/QĐ-UBND, Quyết định số: 6621/QĐ-UBND cùng ngày 12/12/2023 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T theo quy định tại Điều 71 của Luật đất đai năm 2013. Do đó, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hộ gia đình của ông T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị D, chị Bùi Thị Huỳnh N1, anh Bùi Tấn T1 và chị Bùi Thị Huỳnh N: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2024/HC-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng các Điều 62, 63, 66, 69, 71 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 23 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Điều 12, 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn T, bà Huỳnh Thị D, chị Bùi Thị Huỳnh N1 về việc hủy các quyết định hành chính sau đây:

Quyết định số: 4337/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Văn T.

Quyết định số: 4338/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Văn T.

Quyết định số: 6620/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Văn T.

Quyết định số: 6621/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Văn T.

- Miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm cho ông Bùi Văn T.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 06/9/2024, người khởi kiện ông Bùi Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Ông Bùi Văn K là người đại diện theo ủy quyền của ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy các quyết định hành chính: Quyết định số: 4337/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 và Quyết định số: 4338/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Văn T; Quyết định số: 6620/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 và Quyết định số: 6621/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Văn T.

- Ông Võ Trung S là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có ý kiến: Đề nghị bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị kiện có ý kiến: Việc Ủy ban nhân dân huyện L ban hành quyết định thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật, Do ông T không tự nguyện giao đất nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo, Kiểm sát viên có ý kiến: Bản án sơ thẩm tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác toàn bộ kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Văn T kháng cáo làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ông T khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số: 4337/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 và Quyết định số: 4338/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Văn T; Quyết định số: 6620/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 và Quyết định số: 6621/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Văn T.

Tòa án sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 3, 30, 32 và khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của các quyết định hành chính bị kiện:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính:

- Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số: 4337/QĐ-UBND và Quyết định số: 4338/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Văn T là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2019 và điểm a khoản 2 Điều 66 và điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số: 6620/QĐ-UBND và Quyết định số: 6621/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Văn T là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2019 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

[3.2] Xét Quyết định số: 4337/QĐ-UBND và Quyết định số: 4338/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Văn T:

Ngày 17/8/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh V ban hành Quyết định số 2126/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình dựng N2 cụm áp L - T - H - L, xã T, huyện L.

Căn cứ Nghị quyết số: 42/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh V đã quyết nghị thông qua công trình xây dựng Nhà văn hóa - thể thao cụm áp L - T - H - L, xã T, huyện L cần thu hồi đất năm 2022; căn cứ Quyết định số: 235/QĐ-UBND ngày 09/02/2022, Quyết định số: 2436/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 và Quyết định số: 2832/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất năm 2022; phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L; Ngày 27/9/2022, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành thông báo số: 159/TB-UBND và Thông báo số: 160/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông T diện tích dự kiến thu hồi là 64m² đất và diện tích 389,7m² đất thuộc thửa đất 191, 192 tờ bản đồ số 45 tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long loại đất cây lâu năm.

Đến ngày 11/9/2023 Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số: 4337/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 64m² đất của hộ ông Bùi Văn T, địa chỉ thường trú tại ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, phần đất thuộc thửa tách 191, thuộc tờ bản đồ số 45, loại đất trồng cây lâu năm (CLN) tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số: 4338/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 về việc thu hồi diện tích 389,7m² đất của hộ ông Bùi Văn T, địa chỉ thường trú tại ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, phần đất thuộc thửa tách 192, thuộc tờ bản

đồ số 45, loại đất trồng cây lâu năm (CLN) tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để thực hiện công trình Nhà văn H - thể thao cụm ấp L - T - H - L, xã T, huyện L là có căn cứ theo đúng quy định tại các Điều 63, 66 và khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013.

Ông T khiếu nại cho rằng việc xây Nhà văn hóa thể thao cụm ấp trên đất của ông là không hợp lý, vi phạm nguyên tắc xây dựng vì theo Bản tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9365:2012 quy định khoảng cách ly vệ sinh tối thiểu giữa nhà văn hóa thể thao với bệnh viện là 1.000m trong khi phần đất của ông bị thu hồi để xây Nhà văn hóa thể thao cách bệnh viện chỉ có 14,5m.

Xét thấy, tại Công văn số: 1554/SXD-QHKT ngày 14/6/2024 của Sở Xây dựng tỉnh V có ý kiến: *“Tại Bảng 3, điểm 4.7 khoản 4 của Bản tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9365:2012 có quy định khoảng cách ly vệ sinh tối thiểu từ nhà văn hóa thể thao đến Bệnh viện là 1.000m, đồng thời tại khoản 1 Điều 23 Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 thì tiêu chuẩn được áp dụng trên nguyên tắc tự nguyện... từ căn cứ nêu trên thì khoảng cách ly tối thiểu 1.000m từ N2 đến bệnh viện T4:2012 được áp dụng nếu người áp dụng đầu tư xem xét, chấp thuận khi quyết định đầu tư”.*

Theo quy định tại Bảng 3, điểm 4.7 khoản 4 của Bản tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9365:2012 có quy định khoảng cách ly vệ sinh tối thiểu từ nhà văn hóa thể thao đến Bệnh viện là 1.000m được áp dụng để thiết kế xây dựng mới hoặc cải tạo nhà Văn hóa – Thể thao ở cấp quận, huyện. Mặt khác tại Thông tư số: 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ V1 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn H - Khu thể thao thôn (ấp) thì Nhà văn H - Khu thể thao thôn (ấp) được xây dựng ở vị trí trung tâm tạo thuận lợi cho nhân dân tham gia sinh hoạt, không có quy định về khoảng cách với bệnh viện.

Như vậy thì hiện nay không có văn bản pháp lý về xây dựng quy định bắt buộc phải áp dụng quy định về khoảng cách ly vệ sinh giữa N2 cụm ấp với bệnh viện là bao nhiêu mét; việc áp dụng nguyên tắc theo Bản tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9365:2012 khi xây dựng nhà văn hóa thể thao cụm ấp là do chủ đầu tư tự quyết định trên cơ sở tự nguyện chứ không bắt buộc.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành các Quyết định số: 4337/QĐ-UBND và Quyết định số: 4338/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Văn T để công trình N2 cụm ấp L - T - H - L, xã T là có căn cứ.

Đối với trường hợp trước đây Ủy ban nhân dân huyện L thu hồi của ông T 2.000m² đất để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu đất bệnh viện lao và bệnh viện phổi, bệnh viện N2, trung tâm nuôi dưỡng tâm thần, khu tái định cư, đường dẫn từ lộ vào công trình, đã thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho ông T, không liên quan đến Quyết định thu hồi đất để xây dựng Nhà văn H - thể thao cụm ấp L - T - H - L, xã T, huyện L, không liên quan đến Quyết định số: 4337/QĐ-UBND và Quyết định số: 4338/QĐ-UBND nên không có căn cứ để chấp nhận lời nại ra của ông T.

[3.3] Xét Quyết định số: 6620/QĐ-UBND và Quyết định số: 6621/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Văn T, thấy rằng:

Sau khi Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định thu hồi đất. Ban bồi thường giải phóng mặt bằng kết hợp với Ủy ban nhân dân xã V2 mặt trận tổ quốc Việt Nam xã T nhiều lần vận động hộ ông T giao đất theo biên bản ngày 04/10/2023 và 17/10/2023, nhưng hộ ông T không đồng ý giao đất (bút lục 276-282).

Ngày 12/12/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số: 6620/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất theo quyết định số: 4337/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L đối với hộ ông Bùi Văn T đang sử dụng thửa đất số: tách 191 thuộc tờ bản đồ số 45, loại đất trồng cây lâu năm (CLN) diện tích 64m² tại xã T và Quyết định số: 6621/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất theo quyết định số: 4338/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L đối với hộ ông Bùi Văn T đang sử dụng thửa đất số: tách 192 thuộc tờ bản đồ số 45, loại đất trồng cây lâu năm (CLN) diện tích 389,7m² tại xã T, là có căn cứ theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Do hộ ông T không nhận quyết định, nên ngày 18/12/2023 Ủy ban nhân dân xã T tiến hành niêm yết Quyết định cưỡng chế số: 6620/QĐ-UBND và Quyết định số: 6621/QĐ-UBND theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Đến ngày 19/12/2023, B thực hiện cưỡng chế giao thông báo về việc sẽ thực hiện cưỡng chế vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 03/01/2024 cho ông T. Sau đó ngày 21/12/2023 Ban thực hiện cưỡng chế tiếp tục lập biên bản vận động nhưng hộ ông T vẫn không đồng ý giao đất. Do đó ngày 03/01/2024 Ban thực hiện cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Văn T là đúng quy định của pháp luật. Ông T khởi kiện cho rằng việc cưỡng chế thu hồi đất không đúng trình tự, thủ tục theo Nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn T về yêu cầu hủy Quyết định số: 4337/QĐ-UBND và Quyết định số: 4338/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Văn T; Quyết định số: 6620/QĐ-UBND và Quyết định số: 6621/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Văn T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông T.

Vì vậy, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của ông T yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L xem xét giải quyết cho gia đình ông một lối đi để đi từ phần đất của gia đình ông T đi ra đường công cộng. Xét đây là yêu cầu về việc mở lối đi bị vây bọc bởi bất động sản liền kề. Do đó, sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do ông Bùi Văn T là người cao tuổi, nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn T.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2024/HC-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Áp dụng các Điều 62, 63, 66, 69, 71 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 23 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Điều 12, 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn T, bà Huỳnh Thị D, chị Bùi Thị Huỳnh N1 về yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số: 4337/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Văn T.

- Quyết định số: 4338/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi đất của hộ ông Bùi Văn T.

- Quyết định số: 6620/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Văn T.

- Quyết định số: 6621/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Văn T.

2.2. Ông Bùi Văn T được miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

2.3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**